

YẾU TỐ TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN TRONG THẦN THOẠI VÀ TRUYỀN THUYẾT LỊCH SỬ CHĂM

NGUYỄN ĐỨC TOÀN

Thần thoại và truyền thuyết lịch sử Chăm là những thể loại văn học được hình thành từ rất sớm. Thông qua các thể loại này chúng ta có thể nhận biết phần nào về đời sống tín ngưỡng của nhân dân Chăm trong quá khứ. Từ đó, có thêm những hiểu biết về văn hóa Chăm nói chung và tín ngưỡng dân gian Chăm nói riêng.

Nổi bật trong các thần thoại là huyền thoại về Pô Nugar - người mẹ của nhân dân và vương quốc cổ Champa. Bà được gọi bằng danh hiệu MẸ XỨ SỞ (Pô Inư Nūgra). Người ta còn tặng bà nhiều danh hiệu khác như: Pô Yang Inư Nugar (Thần Mẹ Xứ Sở), Pô Inư Nugar Taha (Đại Thần Mẹ Xứ Sở), Patao Kumây (vua bà)... Người Chăm Bà-la-môn đã đồng nhất bà với nữ thần Uma (vợ thần Siva của đạo Bà-la-môn) với danh hiệu Bhagavati. Người Chăm Bà-Ni quan niệm bà là con của Âu Loa Hú (Thượng đế)... Người Việt cũng thờ bà với danh xưng Việt hóa là Thiên Y A-na Thánh Mẫu hoặc bà Chúa Ngọc hay bà Chúa Tiên. Có rất nhiều truyền thuyết về Pô Nugar, nhưng tựu chung tất cả đều xem ngài là mẹ của vương quốc cổ Champa. Theo truyền thuyết, Pô Nugar đã tạo dựng nên đất đai, núi rừng, trầm hương và các loại gỗ quý. Ngài là mẹ lúa, sáng tạo ra các giống lúa, dạy dân cấy cấy, chữa bệnh và đỡ đẻ. Bà còn dạy dân Chăm về đạo đức và thuần phong mỹ tục. Pô Nugar là biểu tượng của sự an vui - thịnh vượng của xứ sở, biểu trưng của phồn thực, là nữ thần được mùa. Theo truyền

tụng, Pô Nugar có 97 người chồng và 38 con gái.

Truyền thuyết phổ biến nhất ở người Chăm kể về bà như sau: Có 2 ông bà già làm nghề kiếm củi gặp một cô bé lạc lõng trong rừng, bèn đem về nuôi. Lớn lên, một lần cô vào rừng và nhặt được một khúc gỗ trầm liền đem về kể với cha mẹ nuôi rằng Thần Cha (Pô Amư) cho cô xuống trần để lấy hoàng tử rồi ẩn thân trong khúc gỗ trầm và lệnh đênh trên biển. Ngư dân Trung Quốc nhặt được đem dâng vua. Hoàng tử xin vua cha mang về phòng. Từ trong khúc trầm, cô gái hiện ra và cùng hoàng tử kết hôn. Khi sinh được một gái, cô trở về thăm cha mẹ. Sau đó, hoàng tử đến Nha Trang tìm vợ liền bị Pô Nugar hóa phép cho biển nổi sóng nhấn chìm đoàn thuyền của hoàng tử. Truyền thuyết này rất gần gũi với truyền thuyết của người Việt về Thiên Y A -Na Thánh Mẫu. Phải chăng người Chăm đã gián tiếp mượn huyền thoại Pô Nugar để lưu truyền về cội nguồn dân tộc? Phải chăng người Chăm xưa kia xuất phát từ phía nam Trung Quốc, thiên di đến miền Trung Việt Nam và kết hợp với các cư dân bản xứ để hình thành nên vương quốc cổ Chăm-pa như giả thiết của một số nhà nghiên cứu đã đề cập?

Nhìn chung, sự biến dạng của các huyền thoại về Pô Nugar không chỉ do truyền khẩu mà còn bởi sự tác động của tôn giáo và văn hóa trong lịch sử. Chi tiết về hình tượng Pô

Nugar “Được sinh ra từ áng mây, bọt bể” mà còn một truyền thuyết nhắc đến đã chứng tỏ huyền thoại này chịu ảnh hưởng của Bà-la-môn giáo. Và Hồi giáo cũng tác động vào thần thoại Chăm làm nảy sinh ra quan niệm Pô Nugar là con gái đầu lòng của Âu Loa Hú.

Huyền thoại Pô Nugar đã cho chúng ta thấy bức tranh toàn cảnh về sinh hoạt của xã hội cổ nông nghiệp Chăm với nhân tố mẫu hệ, tín ngưỡng đa thần và tín ngưỡng phồn thực chiếm vai trò chủ đạo. Sự biến dạng của thần thoại Pô Nugar thể hiện sự phát triển xã hội, thể hiện quá trình giao lưu văn hóa diễn ra trên nền tảng tín ngưỡng tôn giáo.

Bên cạnh thần thoại Pô Nugar, truyện “Hàng Nga” - câu chuyện hoang đường về một bà già trên cung trăng có phép làm ra nguyệt thực, cũng là một cách giải thích thiên nhiên của người Chăm xưa kia. Đồng thời nó cũng cho thấy dấu ấn của tục thờ mặt trăng có ở tín ngưỡng nguyên thủy Chăm.

Thần thoại về “Sự tích gà gáy sáng” cũng mang ý nghĩa tương tự: quý Sa tăng là Mưnưmas Sibai Kayông dùng phép lạ đánh cắp nở thần và tên vàng của thánh Pô kuk và bắn rơi 11 mặt trời cùng 11 mặt trăng. Còn lại 1 mặt trời và 1 mặt trăng sợ hãi trốn mất khiến cho trái đất tối tăm, thế gian hỗn độn. Con vịt do có công giúp các thần linh tìm kiếm mặt trăng, mặt trời, tái lập trần gian nên Pô Kuk ra lệnh cho loài người không dùng thịt vịt để tế thần. Cần lưu ý là thần thoại trên đã mang nhiều âm hưởng của đạo Bà-ni, điều đó chứng tỏ Hồi giáo khi du nhập vào xã hội Chăm đã có những tác động nhất định đến văn hóa tinh thần của người Chăm. Thực tế lịch sử cho thấy: từ thế kỷ thứ X, Hồi giáo được truyền vào Champa đã tương tác với tín ngưỡng dân gian ở đây để cuối

cùng hình thành đạo Bà-ni - một chính thể mới được kết hợp hài hòa giữa tín ngưỡng dân gian Chăm và đạo Hồi giáo (Yslam).

Sự tôn giáo hóa văn học dân gian Chăm còn được tìm thấy qua “Sự tích con bò thần Kapil”. Bò thần Kapil là con của đôi vợ chồng tiều phu. Khác với người em trai sinh đôi Kapil có nhiều phép lạ ngay khi vừa chào đời và đã dùng các phép đó để trừ khử tên vua độc ác, đưa em trai lên làm vua. Bò thần Kapil đã chết trong khi giúp em mình. Vua nhớ ơn Kapil nên lập đền thờ và tục thờ bò còn lưu truyền đến tận ngày nay. Truyện này có lẽ nên xếp vào loại cổ tích thần kỳ hơn là thần thoại. Truyện “Sự tích bò thần Kapil” đã vay mượn hình ảnh bò Nandin trong Bà-la-môn giáo. Người Chăm Bà-la-môn ngày nay vẫn tin rằng bò Kapil có vai trò quan trọng trong việc đưa linh hồn người chết qua sông Kao Phanh để lên trời. Tôn giáo tín ngưỡng dân gian ở đây được hòa quyện làm một và được thể hiện qua văn học dân gian.

Yếu tố thần kỳ trong thần thoại cũng thấy ở truyền thuyết lịch sử Chăm. Tuy nhiên, tính kỳ vĩ, mỹ lệ đã có phần suy giảm. Chính sự suy giảm này khiến cho truyền thuyết lịch sử Chăm gần gũi với lịch sử hơn là thần thoại, tuy yếu tố hoang đường vẫn còn trong các tinh tiết. Truyền thuyết lịch sử Chăm đã kế thừa thần thoại về phương diện xây dựng hình tượng người anh hùng. Phong cách thần thoại vẫn tiếp tục in dấu lên các nhân vật anh hùng lịch sử và đó là một trong những nguyên nhân tạo nên sự kỳ vĩ cho các hình tượng.

Nhân dân Chăm ngày nay còn lưu truyền một truyền thuyết về tháp “Thần gió, Thần mưa” với nhiều yếu tố thần kỳ. Có một chàng trai xấu xí nhờ sự giúp đỡ của rồng mà trở thành lành lặn, đẹp đẽ. Rồng còn giúp chàng

viên ngọc quý có phép hô phong hoán vũ và giúp chàng đánh thắng quân giặc... Nhờ viên ngọc của chàng mà mùa màng luôn tươi tốt. Sau khi chàng chết, nhân dân nhớ ơn chàng và lập tháp thờ gọi là tháp Thần gió - Thần mưa. Truyện này là một sản phẩm trung gian giữa thần thoại và truyền thuyết lịch sử với nhiều yếu tố thần linh lẫn với các yếu tố thể tục trong bối cảnh xã hội có giai cấp. Tên nhân vật lẫn tên tháp đều phiếm chỉ. Có lẽ đây là một câu chuyện có thật về một vị anh hùng Chăm có công trong việc bảo vệ và xây dựng đất nước nhưng trải qua thời gian, truyện đã được đơn giản hóa các sự kiện.

Truyền thuyết lịch sử Chăm còn lưu lại câu chuyện về 1 vị anh hùng dân tộc là vua Pô Klaung Garai (1151-1205) và vua Pô Romé (1627-1651). Truyền thuyết về 2 vua được gắn liền với 2 công trình văn hóa Chăm là tháp Pô Romé và tháp Pô Klaung Garai ở Ninh Thuận. Những truyền thuyết lịch sử này biểu lộ tín ngưỡng dân gian qua sự sùng bái các anh hùng dân tộc trong quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc Chăm xưa kia.

Vua Pô Kalaung Garai - tục gọi là vua Lác, con của thần linh. Mẹ ông lên rừng hái củi uống nước đọng trên một tảng đá đã thụ thai và sinh ra ông. Khi vừa sinh ra, Pô Kalung Garai đã bị ghẻ lác khắp mình. Về sau được một con rồng liếm hết các vết ghẻ lở, Pô Klaung liền trở thành một chàng trai tuấn tú và tài trí. Khi vua Chăm-pa băng hà, con voi của triều đình từ hoàng cung tìm đến rước Pô Klaung Garai về triều và ông được tôn lên ngôi vua. Vua Pô Klaung Garai là một vị anh quân có nhiều tài năng. Chính ông đã dạy dân dân thủy nhập điền và đào mương đắp đập để trị thủy. Nhờ ông mà vương quốc Chăm-pa bấy giờ trở nên hùng mạnh. Pô

Klaung Garai cho xây tháp trên đồi Chok Ha La (Đồi Trầu) để kỷ niệm thuở hàn vi đi buôn trầu cùng bạn là Pô Klaung Chanh.

Khi qua đời, Pô Klaung Garai hóa thân về trời - trở thành vị thần linh che chở cho vương quốc và nhân dân Champa. Dân chúng đồng nhất ngài với thần Siva của đạo Bà-la-môn và tôn thờ dưới hình thức Mukhalinga(1) trong ngôi tháp do chính ông xây trước đây, gọi là tháp Pô Klaung Garai. Hằng năm, người Chăm đến cúng tháp rất đông trong dịp lễ Katê và Chabur để cầu xin sự may mắn, an lành trong năm.

Khác với Pô Klaung Garai, thân mẫu của Pô Romé xuất thân trong một gia đình quyền quý, chỉ vì ăn phải ớt lim xanh nên có thai và bị cha mẹ đuổi khỏi nhà. Mẹ Pô Romé sau một thời gian sống lang thang khổ sở, đã hạ sinh Pô Romé ở một gốc cây. Lúc ấy có một con rồng hiện ra làm mất hết dấu vết sinh nở của bà mẹ. Do hoang thai, bị mọi người chế nhạo, 2 mẹ con Pô Romé phải dời đến làng Boh Muthuh xứ Phan Rang. Cũng từ đó, Pô Romé bắt đầu chăn trâu cho vua Muhtaha. Có lần nằm nghỉ trưa dưới cây lim, bỗng có một quái mình rắn, đầu có sừng đến nằm cạnh Pô Romé tỏa hào quang sáng chói. Tuy ít được học hành nhưng nhờ thông minh, đẹp trai và có duyên nên được công chúa con vua Muhtaha yêu say đắm và vua cha cũng đồng ý gả Hbia Thanh Chanh cho Pô Romé. Về sau Muhtaha chết, Pô Romé lên ngôi trị vì. Do Hbia Thanh Chanh không có con nên vua Pô Romé lấy thêm một hoàng hậu người Ê-đê là Hbia Thanh Chíp, và một hoàng hậu Việt là Hbia Út (hoàng hậu Út)(2). Vua Pô Romé vì

(1) Linga là dương vật - tượng trưng cho thần Siva, còn Mukhalinga là linga có hình mặt người được chạm nổi (bas relief) trên thân linga.

(2) Hbia Út chính là công chúa Ngọc Khoa, con gái Chúa Sãi Nguyễn Phước Nguyên.

nghe lời hoàng hậu Bbia Út chặt cây Krékh thần (tượng trưng cho linh hồn và sự sống còn của vương quốc Champa) khiến cho vương quốc Champa sụp đổ. Sau khi Pô Romé chết, dân chúng xây tháp thờ ngài như một vị thần linh. Hiện nay, người Chăm đến cúng tế ngài hàng năm vào dịp tết Katê và Chabur như ở tháp Pô Klaung Garai.

Ở núi đá Trắng thuộc thôn Như Bình, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận còn lưu truyền sự tích về hòn núi này cùng với sự duy trì tục đâm trâu tế thần được tổ chức theo chu kỳ 7 năm một lần. Theo tục truyền, vào đời vua Kabāl - triều kế tiếp Pô Klaung Garai, có nạn chằng (chìn) tinh quái phá nhân dân trong xứ Phan Rang. Chằng tinh yêu cầu vua phải cống hiến cho chúng mỗi năm một đồng nam. Sau 7 năm thực hiện theo yêu cầu của chằng, thấy dân tình hoang mang, vua bèn thương lượng cúng bằng trâu trắng chằng không chịu và cuộc giao chiến giữa binh lính nhà vua với chằng tinh đã diễn ra. Chằng thua trận nên phải bằng lòng nhận cúng tế bằng trâu trắng thay cho đồng nam. Một thời gian sau chằng tinh chết, xương hóa thành núi đá trắng. Người Chăm gọi núi đá trắng là Chơ Yang Patao, tức "núi Thần nhà Chằng". Quan niệm dân gian Chăm cho rằng Thần Chằng rất linh thiêng, nếu không cúng trâu trắng đúng kỳ hạn sẽ gặp thiên tai địch họa khôn lường. Ngược lại, nếu cúng tế đúng lệ, thần sẽ che chở, phù hộ cho xóm làng bình an, mùa màng tươi tốt. Hiện nay cứ đến mùng 10 tháng 7 theo chu kỳ 7 năm, bà con người

Chăm trong vùng lại tổ chức cúng tế Pô Yang Patao. Lễ này do ông Rija Hmu (ông Cai Lệ) tượng trưng cho nhà vua xưa kia đứng ra làm chủ tế với sự tham gia của một số chức sắc khác như Ôn Kadhar (thầy Cò Ke), Muk Pajâu (bà Bông) và đông đảo dân chúng.

Thần thoại và truyền thuyết lịch sử Chăm là chiếc gương phản ánh những nhận thức sơ khai về các hiện tượng tự nhiên, về tín ngưỡng đa thần, tín ngưỡng phồn thực và yếu tố mẫu hệ ở xã hội Chăm cổ đại. Đồng thời, cũng phản ánh quá trình dựng nước và giữ nước, về lòng yêu nước, về các anh hùng dân tộc, các kỳ tích văn hóa của dân tộc Chăm.

So sánh các vị thần trong thần thoại và truyền thuyết dân gian Chăm, chúng ta nhận thấy đại đa số các thần linh trong thần thoại là những thiên thần, còn các nhân thần lại chiếm vai trò chủ đạo trong các truyền thuyết lịch sử. Đó là quá trình chuyển hóa của tín ngưỡng dân gian Chăm từ xã hội chưa có giai cấp sang xã hội có giai cấp và nhà nước. Yếu tố tín ngưỡng dân gian trong thần thoại và truyền thuyết lịch sử Chăm là một nội dung nổi bật tuy có phần nào bị bao phủ bởi yếu tố thần kỳ qua các giai đoạn lịch sử. Thần thoại ẩn chứa bóng dáng của hiện thực và truyền thuyết lịch sử là sự thật được hư cấu hóa. Nếu lược đi các yếu tố hoang đường, thần thoại và truyền thuyết lịch sử Chăm là một nguồn tư liệu có giá trị trong việc tìm hiểu tín ngưỡng dân gian nói riêng và văn hóa Chăm nói chung.